

Bản án số: 27/2018/HS-PT

Ngày: 24 – 5 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngô.

Các thẩm phán: 1- Ông Huỳnh Đức Khải.

2- Ông Nguyễn Khánh Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Thích - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 21/2018/TLPT-HS ngày 13/4/2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T và bị hại Nguyễn Hoàng Đ đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2018/HSST ngày 07-3-2018 của Tòa án nhân dân huyện MX, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo: Nguyễn Văn T (tên gọi khác Nguyễn Hoàng V), sinh năm 1987; Nơi cư trú: ấp H, xã N, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; con ông Nguyễn Văn P (S) và bà Huỳnh Thị M (S); anh chị em ruột có 04 người (lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1997); vợ Trương Phương Hồng D; con có 01 người sinh năm 2017; tiền sự: không; tiền án: không; Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa)

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Khánh Trang –Luật sư Văn Phòng Luật sư Nguyễn Khánh Trang thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ: đường P, khóm H, phường H, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại có kháng cáo: Ông Nguyễn Hoàng Đ, sinh năm 1974; Địa chỉ: ấp H, xã N, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng (có mặt tại phiên tòa)

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Nguyễn Hoàng Đ: Ông Trần Phước Thọ - Luật sư Văn phòng luật sư Thành Danh, thuộc đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng: Địa chỉ: ấp B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (có mặt tại phiên tòa)

Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Người làm chứng bà Trương Phương Hồng D, ông Nguyễn Hoàng N, bà Nguyễn Thị Thanh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là con rể của bà Nguyễn Thị C, là cháu rể của ông Nguyễn Hoàng Đ, gọi ông Đ cậu, sống chung với gia đình bên vợ tại ấp H, xã N, huyện MX.

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 01 tháng 7 năm 2017, Nguyễn Văn T đang ngồi ở bên hông nhà thì vợ của T nói “cỏ của nhà mình trồng mà Út Đ vô cắt kia” nên T nhìn ra ruộng thì thấy ông Đ đang cắt cỏ trên phần đất giáp ranh giữa đất của ông Nguyễn Hoàng N (là cậu vợ của T) và đất của gia đình bên vợ T tọa lạc tại ấp H, xã N, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng. Thấy vậy, T đi ra nhà sau lấy một khúc tuýp sắt dài 72cm, đường kính 2,5cm cầm trên tay trái đi ra chỗ ông Đ. Khi đến nơi, T hỏi ông Đ “Út Đ, sao Út cắt cỏ của con trồng?”, ông Đ trả lời “cò này là của mày hả”, T tức giận và cầm khúc tuýp sắt trên tay trái đưa lên thì ông Đ lùi về phía sau, thấy có một khúc cây khô dài 2,43m trên bờ ruộng ở gần đó nên dùng tay lượm lên đánh T, lúc này tay trái của T cầm khúc tuýp sắt đưa lên rồi tay phải cũng đưa lên cầm đầu ngoài của khúc tuýp sắt để chống đỡ nên cây của ông Đ trúng vào ngón tay trở bàn tay phải và khúc tuýp sắt của T làm khúc cây gãy đôi, phần ngọn quăng trúng vùng đầu bên phải của T. Sau đó, T cầm khúc tuýp sắt trên tay trái giơ lên đánh từ trên xuống, từ trái qua phải (theo hướng nhìn của T) vào người thì ông Đ đưa tay trái lên đỡ nên trúng vào cẳng tay trái, trong khi ông Đ chưa kịp bỏ tay xuống thì T tiếp tục đánh thêm một cái nữa và trúng vào cẳng tay trái của ông Đ. Tiếp theo, T và ông Đ áp sát nhau, câu vật với nhau nên khúc tuýp sắt trên tay của T trúng vào hông sườn bên phải của ông Đ một cái và ông Đ bị trượt chân xuống ao, cùng lúc này có vợ T đi ra kéo T vô nhà. T cầm khúc tuýp sắt đi vô nhà, sau đó tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 160/TgT-PY ngày 30/8/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Sóc Trăng, kết luận: Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Nguyễn Hoàng Đ là 15%; tổn thương do vật tày gây nên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 04/2018/HS-ST ngày 07-3-2018 của Tòa án nhân dân huyện MX, quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T (Nguyễn Hoàng V) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

- Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật 100/2015/QH13 đã sửa đổi bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, luật thi hành tam giữ, tam giam số 94/2015/QH13; khoản 3 Điều 7 năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Áp dụng Điều 584, Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T (Nguyễn Hoàng V): 02 năm tù (Hai năm tù). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2/ Về trách nhiệm dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường cho người bị hại Nguyễn Hoàng Đ là 27.539.000 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên phần án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

- Đến ngày 19/3/2018 bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ và xin được hưởng án treo.

- Ngày 22/3/2018 bị hại Nguyễn Hoàng Đ kháng cáo tăng mức hình phạt tù từ 02 năm lên 04 năm tù đối với bị cáo và tăng tiền bồi thường đầy đủ về khoản ngày công lao động là 90.000.000đ và tiền tổn thất tinh thần là 18.000.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ và xin hưởng án treo.

- Bị hại Nguyễn Hoàng Đ giữ nguyên nội dung kháng cáo tăng tiền bồi thường ngày công lao động là 36 triệu đồng và tiền tổn thất về tinh thần là 18 triệu đồng và tăng hình phạt đối với bị cáo T.

- Đại diện viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng giữ quyền công tố nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, bị hại Nguyễn Hoàng Đ và áp dụng Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện MX.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo. Về hình phạt thì áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự vì bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ và cấp sơ thẩm tuyên phạt 02 năm tù là quá nghiêm khắc nên giảm án cho bị cáo. Về án treo thì bị cáo có đủ điều kiện theo Nghị quyết 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp với pháp luật. Về kháng cáo của bị hại đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xét áp dụng tình tiết định tội là bị cáo phạm tội với tình tiết côn đồ và áp dụng thêm tình tiết tăng nặng là phạm tội đến cùng vì cấp sơ thẩm chưa áp dụng là thiếu sót chưa đúng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy, đề nghị tăng hình phạt cho bị cáo là phù hợp với pháp luật. Về khoản tiền bồi thường ngày công lao động của bị hại thì thực tế bị hại bị giảm xúc về sức khỏe không lao động được và có thuê người lao động trong 06 tháng là 36 triệu đồng là thực tế và đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận là 36 triệu đồng. Còn đối với khoản tiền tổn thất về tinh thần cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường theo án sơ thẩm là quá thấp và đề nghị Hội

đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị hại buộc bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền là 18 triệu đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân huyện MX vào ngày 19/3/2018 và bị hại Nguyễn Hoàng Đ đã nộp trực tiếp tại Tòa án nhân dân huyện MX ngày 22/3/2018, theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 thì việc kháng cáo của bị cáo và bị hại là hợp lệ nên Hội đồng cấp phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại và giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 01/7/2017, tại ấp H, xã N, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng. Bị hại cắt cỏ trên phần đất của Ông N được mẹ vợ bị cáo trồng và 2 bên cự cãi với nhau. Bị cáo T cầm khúc tuýp sắt dơ lên định đánh bị hại và bị hại lùi ra sau lấy khúc cây đánh lại bị cáo, khúc cây gãy làm đôi trúng vào tay, vào đầu bị cáo và bị cáo dùng ống tiếp sắt đánh lại bị hại 02 cái trúng vào cẳng tay trái, sau đó 02 bên câu vật cây tiếp sắt trúng vào hông sườn bên phải của ông Đ một cái làm cho ông Đ bị thương. Theo kết luận giám định của pháp y thì bị hại bị tổn hại sức khỏe là 15%. Lời thừa nhận hành vi của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, lời khai người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên hành vi phạm tội của bị cáo bị cấp sơ thẩm quy kết về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ. Do vậy, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và khung hình phạt cho bị cáo như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan cho bị cáo.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T. Xét thấy, khi lượng hình cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã nộp cho Cơ quan điều tra 5.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả cho bị hại; bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự; bị cáo nhận thức về pháp luật còn hạn chế; bị hại có một phần lỗi theo quy định tại điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không cung cấp thêm tình tiết nào mới để Hội đồng xét xử xem xét. Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên là không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo với lý do là lao động chính trong gia đình: Xét thấy, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án tiền sự và có 02 tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, cấp sơ thẩm tuyên phạt không quá 03 năm về tội nghiêm trọng. Theo quy định của Nghị quyết 01/2013/NQ- HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao thì bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo. Tuy nhiên, loại tội phạm này có chiều hướng gia tăng ở địa phương và cần phải xử lý hình phạt tù giam để trấn áp và răn đe tội phạm nhằm phục vụ tình hình chính trị ở địa phương. Bị cáo cho rằng là lao động chính trong gia đình, nhưng bị cáo không phải là lao động chính duy nhất. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên là áp dụng Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm

2015, không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo.

[5] Xét kháng cáo tăng hình phạt của bị hại. Tại phiên tòa bị hại và luật sư bảo vệ quyền cho bị hại cho rằng bị cáo phạm tội có tính côn đồ và phạm tội đến cùng. Xét thấy, xét về tính côn đồ thì thấy trong vụ án này bị hại đã có lỗi như phần cỏ mà bị hại cắt là của gia đình bị cáo trồng và khi 02 bên gặp nhau cự cãi thì bị hại dùng cây tấn bị cáo trước. Cho nên cấp sơ thẩm không xử lý về tính côn đồ là chính xác là phù hợp với pháp luật. Ngoài ra, bị hại và luật sư cho rằng bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng là phạm tội đến cùng thì thấy 02 bên cự cãi với nhau và đánh nhau thì không ai ngăn cản, khi bị hại té xuống ao vợ bị cáo kéo bị cáo đi về và bị cáo đi về sự việc đã kết thúc, ngoài ra trong vụ án này bị hại cũng có lỗi. Do vậy, Cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết nói trên là chính xác là phù hợp với pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận sự đề nghị của kiểm sát viên là không chấp nhận đơn kháng cáo của bị hại và đề nghị của luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị hại.

[6] Xét kháng cáo của bị hại về tăng mức bồi thường ngày công lao động là 36 triệu đồng và tiền tổn thất tinh thần là 18 triệu đồng:

Xét về khoản tiền 36 triệu đồng mà bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thì thấy cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo bồi thường cho bị hại là 05 ngày x 500.000 đồng = 2.500.000 đồng tiền ngày công lao động và sau khi xuất viện về sức khỏe của bị hại còn yếu làm cho thu nhập bị giảm sút nên buộc bị cáo bồi thường thêm cho bị hại là 02 tháng lương tối thiểu là 2.600.000 đồng là chính xác là phù hợp với pháp luật.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền lợi cho bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường là 36 triệu đồng là tiền thuê người làm thay cho bị hại do sức khỏe bị suy giảm không lao động được. Xét thấy, yêu cầu này chưa có căn cứ chấp nhận.

Xét về tiền tổn thất tinh thần. Xét thấy, cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường cho bị hại là 08 tháng lương tối thiểu thành tiền là 1.300.000 đồng x 8 tháng = 10.400.000 đồng là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của kiểm sát viên là không chấp nhận kháng cáo của bị hại và đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm thì bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật vì đơn kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận và Bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

[8] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

[1] Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ và hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn T.

[2] Không chấp nhận kháng cáo tăng tiền bồi thường và tăng hình phạt của bị hại Nguyễn Hoàng Đ

[3] Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật 100/2015/QH13 đã sửa đổi bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, luật thi hành tam giữ, tam giam số 94/2015/QH13; khoản 3 Điều 7 năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Tuyên xử: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T (tên khác Nguyễn Hoàng V): 02 năm (hai năm) tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án hoặc tự nguyện thi hành án.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng). Bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

[6] Các phần quyết định khác của quyết định bản án hình sự sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng
- TAND huyện MX (2 bản);
- VKSND huyện MX;
- CQĐT - Công an huyện MX
- Chi cục THADS huyện MX;
- PHSNV - Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo.
- PKTNV-THA – TAND tỉnh Sóc Trăng;
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Sơ Tư pháp;
- Lưu hs, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Ngô